TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/DS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2017
V/v: Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng

2. Bà Lương Thị Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2017 về việc tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số đường L - quận B - thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Chi nhánh Ngân hàng N huyện V; Địa chỉ: đường H - thị trấn G huyện V- Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công S - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện V, Khánh Hòa (giấy ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2017). Có mặt.

Bị đơn: Chị Võ Thị C- sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 02.12.2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Công S trình bày:

Ngày 30 tháng 5 năm 2013 Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V đã ký hợp đồng tín dụng số 4705-LAV-201301601 cho chị Võ Thị C, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa vay số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 30/5/2013 đến ngày 19/5/2018, chia thành 60 kỳ trả nợ (trả gốc 840.000đ/kỳ + lãi phát sinh). Mục đích vay mua sắm vật dụng tiêu dùng, với mức lãi là 13%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh, trên cơ sở lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng với biên độ 8,4%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn tính từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến ngày trả hết nợ quá hạn.

Trong thời gian từ ngày 30/5/2013 đến ngày 19/7/2016 chị C đã trả cho Ngân hàng N- Chi nhánh huyện V 43.168.169 đồng. Trong đó:

Tiền gốc: 31.667.963 đồng (trong đó từ ngày tháng 6/2013 đến tháng 8/2015 trả 22.467.963 đồng và ngày 18/5/2017 trả 9.200.000đồng)

Tiền lãi trong hạn là: 11.500.206đồng.

Hiện tại chị Võ Thị C còn nợ Ngân hàng N là 24.485.566 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó:

Tiền gốc: 18.332.037 đồng.

Tiền lãi trong hạn: 5.211.861 đồng

Tiền lãi quá hạn: 941.668 đồng

Ông Trần Công S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Võ Thị C trả một lần khoản vay trên với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2017 là: 24.485.566 đồng (trong đó tiền gốc là 18.332.037 đồng và tiền lãi là 6.153.529 đồng) cho Ngân hàng N.

* Ngày 20/02/2017 chị Võ Thị C làm giấy đề nghị gia hạn nợ và ngày 13/3/2017 chị C làm giấy xin vắng mặt gửi đến Tòa án, chị C xác nhận hiện nay chị C còn nợ Ngân hàng N tiền gốc và tiền lãi phát sinh như trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Võ Thị C để lấy lời khai nhưng chị C không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của chị C cũng như tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị C là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị C.

[2] Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn chị Võ Thị C, nhưng căn cứ giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 20/02/2017 và Đơn xin vắng mặt ngày 13/3/2017 của chị C gửi đến Tòa án, lời khai của của nguyên đơn ông Trần Công S và căn cứ hợp đồng tín dụng số 4705-LAV-201301601 mà chị Võ Thị C đã ký với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện V. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Chị Võ Thị C còn nợ của Ngân hàng N với số tiền gốc và lãi 24.485.566 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng), là đúng sự thật. Việc chị Võ Thị C không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng N, đã vi phạm các quy định đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên; vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc Ngân hàng N cầu buộc chị Võ Thị C phải trả đủ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2017 chị C còn nợ tiền gốc và lãi là 24.485.566 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng N.

[3] Mặc dù chị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 20/02/2017 và Đơn xin vắng mặt ngày 13/3/2017 của chị C gửi đến Tòa án chị C thừa nhận số tiền nợ gốc và lãi phát sinh như trình bày của nguyên đơn và yêu cầu được trả cho Ngân hàng N mỗi tháng là 1.000.000đồng tiền gốc, tại phiên tòa đại diện hợp của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trên của chị C và chị C không có mặt tại phiên tòa nên không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của chị C.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật là: 24.485.566 đồng x 5% = 1.224.278đồng (một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27.02.2009,

1- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc chị Võ Thị C phải trả cho Ngân hàng N số tiền là: 24.485.566 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó:

+ Tiền gốc: 18.332.037 đồng (mười tám triệu ba trăm ba mươi hai nghìn không trăm ba mươi bảy đồng);

+ Tiền lãi 6.153.529 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo là ngày 16 tháng 8 năm 2017, chị Võ Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2- Về án phí:

- Chị Võ Thị C phải chịu án dân sự sơ thẩm là 1.224.278 đồng (một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N 780.875đồng (bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0007394 ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3- Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Kim Trọng